

Bản án số: 755/2017/DS-PT

Ngày: 21/8/2017

V/v Tranh chấp bồi thường
thiệt hại về tính mạng, sức khỏe

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Châu

Các thẩm phán:

Bà Vũ Thị Xuân Trang

Ông Lưu Trường Sanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Lê
Tấn Đông - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử
phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 209/2017/TLPT-DS ngày 01 tháng 6
năm 2017, về việc: “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 59/2017/DS-ST ngày 23/3/2017 của Tòa án
nhân dân quận T2, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1222/2017/QĐPT-DS ngày
15/6/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 3843/2017/QĐ-PT ngày 12/7/2017;
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1655/2017/QĐPT-DS ngày 02/8/2017 và Quyết
định hoãn phiên tòa số 4365/2017/QĐ-PT ngày 02/8/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Hồng H**

Địa chỉ: X,Y, Ninh Bình

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hoàng Văn Thát S – là đại
diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 01/10/2013) (Có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 49B Đường X1, Phường Y1, Quận Z1, Thành phố Hồ Chí
Minh

2. Bị đơn: Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ P

Địa chỉ: Số nhà 5/2/1 đường X2, khu phố Y2, phường Z2, quận T2, Thành
phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Quách Đình B; Chức vụ: Giám đốc
công ty.

Địa chỉ: Số nhà 5/2/1 đường X2, khu phố Y2, phường Z2, quận T2, Thành
phố Hồ Chí Minh

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. NLQ1.

Địa chỉ: Số nhà 408 Đường X3, Phường Y3, Quận Z1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Xuân T – là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 16/6/2017) (Có mặt) .

Địa chỉ: Số nhà 02 Đường X4, phường Y4, quận Z4, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. NLQ2

Địa chỉ: Số nhà 190/68 đường X5, phường Y5, Quận Z5, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân T1 – Giám đốc công ty

3.3. NLQ3

Địa chỉ: Số nhà 1211 Đường X6, phường Y6, Quận Z6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Xuân T – là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 16/6/2017) (Có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 02 Đường X4, phường Y4, quận Z4, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.4. Ông NLQ4 (Đề nghị xử vắng mặt)

3.5. Bà NLQ5 (Đề nghị xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Xóm X7, xã Y7, huyện Z7, tỉnh Nghệ An.

3.4. Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Hồng H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/10/2013 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng H có đại diện theo ủy quyền là ông Hoàng Văn Thát S trình bày: Chồng bà Nguyễn Thị Hồng H (ông Lưu Mạnh T, sinh năm 1981) là công nhân thời vụ trong đội ép cọc do bị đơn Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ P (sau đây gọi tắt là Công ty P) thuê để phụ trách ép cọc cho Công trình nhà G11 dự án Nhà Việt Nam, địa chỉ đường D10, khu phố X8, phường Y5, Quận Z5, Thành phố Hồ Chí Minh. Chủ đầu tư của công trình này là NLQ1. Vào lúc 13 giờ 00 phút, ngày 18/10/2012, khi đang làm việc tại công trình nói trên, chồng bà H đã gặp tai nạn lao động dẫn đến tử vong.

Qua quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Quận Z5 đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 42/ĐTTH ngày 18/02/2013. Sau đó đoàn điều tra tai nạn lao động của Thanh tra Sở Lao động Thương Binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đã lập biên bản điều tra tai nạn lao động và yêu cầu NLQ3, Công ty P có trách nhiệm bồi thường cho chồng của bà H.

Tuy nhiên, từ khi xảy ra tai nạn lao động cho đến nay (thời điểm bà H nộp đơn khởi kiện), bà H chỉ nhận được số tiền là 186.500.000 đồng, trong đó số tiền được hỗ trợ là 164.000.000 đồng, tiền bồi thường thiệt hại do NLQ3 bồi thường là 22.500.000 đồng, cụ thể như sau:

- Cá nhân ông Phạm Sỹ S hỗ trợ: 69.000.000 đồng;
- Công ty TNHH P hỗ trợ: 15.000.000 đồng;
- Cá nhân ông Trần Đức K hỗ trợ: 20.000.000 đồng;
- NLQ1 hỗ trợ: 10.000.000 đồng;
- NLQ3 hỗ trợ: 50.000.000 đồng;
- NLQ3 bồi thường: 22.500.000 đồng.

Chồng bà H là lao động chính trong gia đình nhưng nay ông T2 đã chết, hoàn cảnh gia đình khó khăn, các con bà H còn nhỏ, số tiền hỗ trợ, bồi thường nêu trên không đủ cho bà H chăm sóc cho các con đến khi đủ 18 tuổi nên nay bà H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết:

Buộc bị đơn Công ty P và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải bồi thường cho bà H các khoản sau:

1/ Bồi thường thiệt hại về tính mạng của chồng bà H, cụ thể là:

30 tháng lương x 3.350.000 đồng = 106.500.000 đồng

Trừ khoản tiền NLQ3 đã bồi thường 22.500.000 đồng, số còn lại là 84.000.000 đồng

2/ Chi phí mua quan tài, thuê xe chở quan tài chồng bà H về quê an táng là 52.000.000 đồng

3/ Chi phí mai táng, mua đất (để an táng) là: 50.000.000 đồng

4/ Bồi thường tổn thất về tinh thần:

60 tháng lương x 3.350.000 đồng = 213.000.000 đồng

5/ Tiền cấp dưỡng cho 02 đứa con của bà H cho đến khi đủ 18 tuổi

118.000.000 đồng + 190.000.000 đồng = 308.000.000 đồng

Tổng cộng 05 khoản trên là: **707.000.000 (bảy trăm lẻ bảy triệu) đồng**

Bà H yêu cầu Tòa án tuyên buộc NLQ1, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phải có trách nhiệm thanh toán số tiền 707.000.000 đồng nêu trên cho bà ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Sau khi thực hiện toàn bộ nghĩa vụ bồi thường số tiền nêu trên cho bà H, NLQ1 có quyền yêu cầu các bên liên đới khác thực hiện phần nghĩa vụ liên đới của họ.

Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại và dịch vụ P: Từ khi thụ lý hồ sơ Tòa án nhân dân quận Thủ Đức đã tiến hành triệu tập Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại và dịch vụ P đến Tòa để giải quyết việc kiện của bà Nguyễn Thị Hồng H nhưng Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại và dịch vụ P không đến. Sau khi xác minh tình trạng hoạt động của Công ty P tại Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết theo quy định của pháp luật, nhưng Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại và dịch vụ P vẫn cố tình vắng mặt tại Tòa nên mở phiên tòa xét xử vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ1 có đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Xuân T trình bày: NLQ1 chỉ là chủ đầu tư dự án khu dân cư Trường Thạnh 1. NLQ3 và Công ty P có thỏa thuận hợp đồng giao thầu phụ để thi công một phần gói thầu móng lô đất G11, cụ thể là thi công ép 16 cọc bê tông với chiều sâu từ 28m-30m, một phần công việc trong gói thầu phần móng tại vị trí lô đất G11 tại dự án Trường Thạnh 1. Trong quá trình thi công thì xảy ra tai nạn lao động làm ông Lưu Mạnh T (là chồng của nguyên đơn) chết.

Theo kết luận của Biên bản điều tra tai nạn lao động số 72/TNLD-2012: ông Lưu Mạnh T chết do “tai nạn lao động”; trong quá trình lao động ông T2 là công nhân xoay đe đầu cọc, đứng trên dàn này ép cọc, không kiểm tra vị trí làm việc đảm bảo an toàn, vô ý ngã vào đầu cọc khi dàn di động đang chuyển động lên gây chấn thương nặng dẫn đến tử vong. Vi phạm nội quy an toàn lao động của Công ty”. Đây là vụ tai nạn lao động, ông Lưu Mạnh T (chồng bà H) không có hợp đồng lao động với NLQ1. Do đó, NLQ1 không có trách nhiệm gì đối với tai nạn xảy ra cho ông T2.

Sau khi tai nạn xảy ra, phía NLQ1 tuy không phải là một bên có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng vì vụ tai nạn xảy ra tại vị trí lô đất G11 thuộc dự án Trường Thạnh 1 do NLQ1 là chủ đầu tư, nên Công ty cũng đã yêu cầu, đôn đốc theo dõi, hỗ trợ việc khắc phục hậu quả, hỗ trợ gia đình nạn nhân.

Theo tổng hợp của NLQ1, cho đến thời điểm nguyên đơn khởi kiện, tổng số tiền mà nguyên đơn đã nhận được là 330.500.000 đồng, việc nguyên đơn cho rằng chỉ nhận được số tiền 186.500.000 đồng là không đúng.

NLQ1 hoàn toàn không đồng ý đối với tất cả các yêu cầu của nguyên đơn. Vì ông Lưu Mạnh T chết do tai nạn lao động, xuất phát từ lỗi của ông T2 trong khi thực hiện công việc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ3: Tại bản tự khai ngày 25/12/2013, NLQ3 trình bày: NLQ3 có cùng ý kiến với NLQ1. NLQ3 chỉ nhận thầu phụ từ Công ty P để thi công một phần gói thầu móng lô đất G11, thuộc dự án Trường Thạnh 1 do NLQ1 làm chủ đầu tư. Ông Lưu Mạnh T là công nhân thời vụ do ông Nguyễn Sỹ S là nhân viên của Công ty P thuê, không phải là người lao động của NLQ3.

Tuy nhiên, sau khi tai nạn xảy ra, NLQ3 cũng đã hỗ trợ gia đình nguyên đơn số tiền là 206.500.000 đồng. Theo tổng hợp của NLQ3 cho đến thời điểm nguyên đơn khởi kiện, tổng số tiền mà nguyên đơn đã nhận được là 330.500.000 đồng, việc nguyên đơn cho rằng chỉ nhận được số tiền 186.500.000 đồng là không đúng.

NLQ3 hoàn toàn không đồng ý đối với tất cả các yêu cầu của nguyên đơn. Theo NLQ3, ông Lưu Mạnh T chết do tai nạn lao động, xuất phát từ lỗi của ông T2 trong khi thực hiện công việc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ2: Từ khi thụ lý hồ sơ Tòa án nhân dân quận Thủ Đức đã tiến hành triệu tập NLQ2 đến Tòa để giải quyết việc kiện giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng H và bị đơn Công ty TNHH

xây dựng thương mại và dịch vụ P nhưng NLQ2 không đến. Sau khi xác minh tình trạng hoạt động của NLQ2 tại Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết theo quy định của pháp luật nhưng NLQ2 vẫn cố tình vắng mặt tại Tòa nên mở phiên tòa xét xử vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng về phía nguyên đơn gồm ông NLQ4, bà NLQ5 (là cha mẹ ruột của ông Lưu Mạnh T) xác nhận có ý kiến giống với bà H, ông bà không có ý kiến và yêu cầu gì thêm. Ông bà xin vắng mặt tại các phiên hòa giải, xét xử.

* Tại bản án dân sự sơ thẩm số 59/2017/DS-ST ngày 23/3/2017 của Tòa án nhân dân quận T2, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng H:

Buộc Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ P phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Hồng H số tiền 35.250.000 (ba mươi lăm triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng, thực hiện một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi bà Nguyễn Thị Hồng H có đơn yêu cầu thi hành án, Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ P chưa thực hiện hết khoản tiền trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi, theo lãi suất được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2/ Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hồng H về việc buộc NLQ3 và NLQ1 phải cùng liên đới bồi thường.

3/ Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hồng H đối với các khoản yêu cầu liên quan đến Chi phí mua quan tài, thuê xe chở quan tài chồng bà H về quê an táng, Chi phí mai táng, mua đất (để an táng), khoản bồi thường tổn thất về tinh thần và tiền cấp dưỡng cho 02 đứa con của bà H cho đến khi đủ 18 tuổi.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ P phải chịu 1.762.500 (một triệu bảy trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm) đồng;

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng H được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Khoản 5 Điều 11 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

- Ngày 03/4/2017, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng H nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm .

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Người khởi kiện không rút đơn khởi kiện, người kháng cáo không rút đơn kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Ông Hoàng Văn Thất S là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng H trình bày yêu cầu kháng cáo không đồng ý với mức bồi thường thiệt hại mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên. Ngoài ra, việc Tòa án sơ thẩm không xác định trách nhiệm của NLQ1 đối với vụ tai nạn nêu trên là không đúng. Do đó, nguyên đơn yêu cầu Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm buộc bị đơn – Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại và dịch vụ P, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là NLQ3 có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho nguyên đơn tổng số tiền là 869.000.000 đồng. Buộc NLQ1 có nghĩa vụ bồi thường trước cho nguyên đơn khoản tiền này.

- Bị đơn - Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại và dịch vụ P và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – NLQ2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

- Đại diện theo ủy quyền của NLQ1 có ông Nguyễn Xuân T là đại diện theo ủy quyền không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Vì NLQ1 chỉ là chủ đầu tư dự án khu dân cư Trường Thạnh 1. NLQ3 và Công ty P có thỏa thuận hợp đồng giao thầu phụ để thi công một phần gói thầu móng lô đất G11. Sau khi tai nạn xảy ra, phía NLQ1 tuy không phải là một bên có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng vì vụ tai nạn xảy ra tại vị trí lô đất G11 thuộc dự án Trường Thạnh 1 do NLQ1 là chủ đầu tư nên Công ty cũng đã yêu cầu, đôn đốc theo dõi, hỗ trợ việc khắc phục hậu quả, hỗ trợ gia đình nạn nhân.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - NLQ3 có ông Nguyễn Xuân T là đại diện theo ủy quyền có cùng ý kiến với NLQ1 không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm .

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- Về thời hạn kháng cáo:

Tòa án nhân dân quận T2 xét xử sơ thẩm vào ngày 23/3/2017, đến ngày 03/4/2017 nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Hồng H có đơn kháng cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, kháng cáo trong thời hạn luật định.[1]

- Về tố tụng:

Tòa án đã tổng đạt hợp lần thứ hai cho bị đơn – Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ P và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – NLQ2

nhưng các đương sự nói trên vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn – Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ P và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – NLQ2 theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.[2]

- Về nội dung kháng cáo:

Xét kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: NLQ3 và NLQ1 cùng ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân T làm đại diện theo ủy quyền, về quyền lợi và nghĩa vụ của hai công ty không đối lập nhau vì hai công ty đều trình bày nội dung, yêu cầu giống nhau và thống nhất với nhau nên nguyên đơn cho rằng người đại diện theo ủy quyền của hai công ty đối lập nhau là không đúng. Ngoài ra, đại diện phía nguyên đơn trình bày, Tòa án cấp sơ thẩm không xác minh, thu thập chứng cứ về tổng số tiền thuê ép cọc là bao nhiêu, điều kiện hành nghề của các công ty có đúng không, máy ép cọc có đúng quy định không là thiếu sót là không đúng vì đây là vụ án về yêu cầu bồi thường thiệt hại tai nạn trong lao động nên chỉ cần thu thập chứng cứ về thiệt hại xảy ra và lỗi xảy ra thiệt hại để có cơ sở giải quyết vụ án và khi xảy ra tai nạn lao động đã có Đoàn điều tra tai nạn lao động kết luận nguyên nhân xảy ra tai nạn và mức độ lỗi của các bên.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định giữa Công ty P và ông Lưu Mạnh T không ký kết hợp đồng lao động chỉ làm việc theo thời vụ, để thực hiện công việc ép cọc do Công ty P ký hợp đồng với NLQ3. Việc Công ty P sử dụng ông T2 thực hiện công việc ép cọc NLQ1 không biết, không liên quan nên không có cơ sở để buộc NLQ1 cùng liên đới bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn được. Ngoài ra, biên bản làm việc ngày 22/10/2012 giữa ba bên là Công ty P, NLQ3 và NLQ1 đã thống nhất trách nhiệm bồi thường thuộc về Công ty P.[3]

Căn cứ biên bản điều tra tai nạn lao động chết người và biên bản họp công bố biên bản tai nạn lao động ngày 24/3/2013 của Đoàn Điều tra tai nạn lao động Thành phố Hồ Chí Minh, Đoàn điều tra tai nạn lao động kết luận nguyên nhân gây tai nạn lao động là do “ 1. Công nhân không được đào tạo nghề về điều khiển máy ép cọc vi phạm Điều 13.2.1 của Tiêu chuẩn Việt Nam 5308-91 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng; 2. Không thực hiện xây dựng phương án thi công trong đó có biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho người lao động. ...3. Không định kỳ kiểm tra, tu sửa máy, thiết bị, nhà xưởng, kho tàng theo tiêu chuẩn an toàn lao động, vệ sinh lao động...; 4. Không trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân dây đai an toàn cho người lao động khi làm việc trên máy ép cọc; 5. Không tổ chức thực hiện công tác giám sát chặt chẽ, kịp thời công trình đang thi công để phát hiện tình trạng không đảm bảo an toàn; không định kỳ kiểm tra và tự kiểm tra về an toàn vệ sinh lao động...; 6. Không tổ chức huấn luyện an toàn lao động cho người lao động theo quy định...”; Đối với công nhân Lưu Mạnh T là công nhân xoay đe đầu cọc. Đứng trên giàn máy ép cọc, không kiểm tra vị trí làm việc đảm bảo an toàn, vô ý ngã vào đầu cọc khi giàn di động đang chuyển động gây chấn thương nặng dẫn đến tử vong, vi phạm nội quy an toàn lao động

của Công ty. Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là vụ án tai nạn lao động nên cần áp dụng pháp luật lao động để giải quyết khi có thiệt hại xảy ra và lỗi xảy ra tại nạn là lỗi của hai phía, lỗi hỗn hợp là có cơ sở và đã căn cứ Điều 107, điểm b khoản 3 Điều 145 Bộ luật lao động “*Người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp mà không do lỗi của người lao động và bị suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên thì được người sử dụng lao động bồi thường với mức như sau: Ít nhất 30 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động cho người bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên hoặc cho thân nhân người lao động bị chết do tai nạn lao động*” để buộc Công ty P có trách nhiệm bồi thường cho ông T2 50% thiệt hại đã xảy ra là 15 tháng tiền lương là đúng pháp luật.[4]

Căn cứ biên nhận ngày 17/4/2013 thì NLQ3 đã giao cho bà Nguyễn Thị Hồng H là vợ của ông Lưu Mạnh T số tiền 106.500.000 đồng là tiền bồi thường 30 tháng lương cho nạn nhân thay cho Công ty P, ngoài ra các biên nhận khác cùng ngày 17/4/2013 do bà H ký nhận tổng số tiền hỗ trợ là 80.000.000 đồng. Tổng cộng bà H đã nhận 186.500.000 đồng là phù hợp với tự khai của phía nguyên đơn vào ngày 19/11/2013 (bút lục 250,251,252). Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty P tiếp tục phải bồi thường cho phía nguyên đơn 15 tháng lương tính trên mức lương bình quân của công nhân tại công ty là: 3.350.000 đồng x 15 tháng = 50.250.000 đồng, trừ vào số tiền 15.000.000 đồng Công ty P đã giao cho phía nguyên đơn nhận, phía Công ty P còn phải thanh toán tiếp cho bà H 32.500.000 đồng là có lợi cho phía nguyên đơn và phù hợp với pháp luật. Do đó, kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiếp cho nguyên đơn số tiền 869.000.000 đồng, về phần này không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.[5]

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng H được miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 ;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 có hiệu lực ngày 01/7/2017;

- Căn cứ vào Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 22, Điều 142 và Điều 145 Bộ luật lao động năm 2012;

- Căn cứ Điều 357, Điều 368 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 6,7,9,30 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Hồng H.
2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 59/2017/DS-ST ngày 23/3/2017 của Toà án nhân dân quận T2, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng H được miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận T2;
- Chi cục THADS quận T2;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quỳnh Châu